

Số: 03 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 23 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024 để thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 15 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2024 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3548/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Thông báo số 384-TB/HU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Kết luận về việc xin chủ trương phân bổ sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 để thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện;

Xét Tờ trình số 449/TTr-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xin chủ trương phân bổ sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2023 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024 để thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phân bổ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024, số vốn là **6.240.771.240 đồng** (Sáu tỷ hai trăm bốn mươi triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn hai trăm bốn mươi đồng), để thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tập trung điều hành vốn ngân sách huyện (nguồn tiết kiệm chi năm 2023 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024) theo đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 15 (Chuyên đề) thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND-TT.UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy - TT.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT.HĐND-UBND các xã (TT);
- VP. Huyện ủy; UBND huyện;
- Lưu VT, VP.

CHỦ TỊCH



Sơn Sương

PHỤ LỤC SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ TIẾT KIỆM CHI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số : 03 /NQ-HĐND, ngày 23 / 5 /2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị

ST T	Nội dung	Số tiền (đồng)/ dự kiến kinh phí	Đơn vị	Ghi chú
I	Tổng cộng nguồn tiết kiệm chi	28.370.213.525		
	Trong đó sự nghiệp giáo dục	13.729.767.769		
II	Tổng thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội, tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng, bức xúc trên địa bàn (trong 30%)	6.240.771.240		
1	Chi đối ứng vốn đầu tư CTMT phát triển kinh tế - xã hội đồng bào Dân tộc thiểu số	1.300.744.000	Chủ đầu tư	
2	Ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (đợt 1)	1.000.000.000	PGD Ngân hàng CSXH huyện	Chi từ nguồn tiết kiệm kinh phí sự nghiệp Giáo dục
3	Ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (đợt 2)	1.500.000.000	PGD Ngân hàng CSXH huyện	Chi từ nguồn tiết kiệm kinh phí sự nghiệp Giáo dục
4	Chi đối ứng vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (vốn sự nghiệp)	651.000.000	Các xã, tt, các ngành liên quan	
5	Chi đối ứng vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào Dân tộc thiểu số (vốn sự nghiệp)	1.160.800.000	Các xã, tt liên quan	
6	Hệ thống bắt số tự động giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	102.810.000	VP HĐND và UBND	
7	Chi khám sức khỏe cho cán bộ công chức lãnh đạo cấp huyện, cấp xã theo quy định	525.417.240	Văn phòng Huyện ủy	
III	Tổng tồn	22.129.442.285		
	<i>Trong đó thực hiện một số nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội, chính sách an sinh xã hội, tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng, bức xúc trên địa bàn (trong 30%) còn lại</i>	<i>2.270.292.818</i>		